

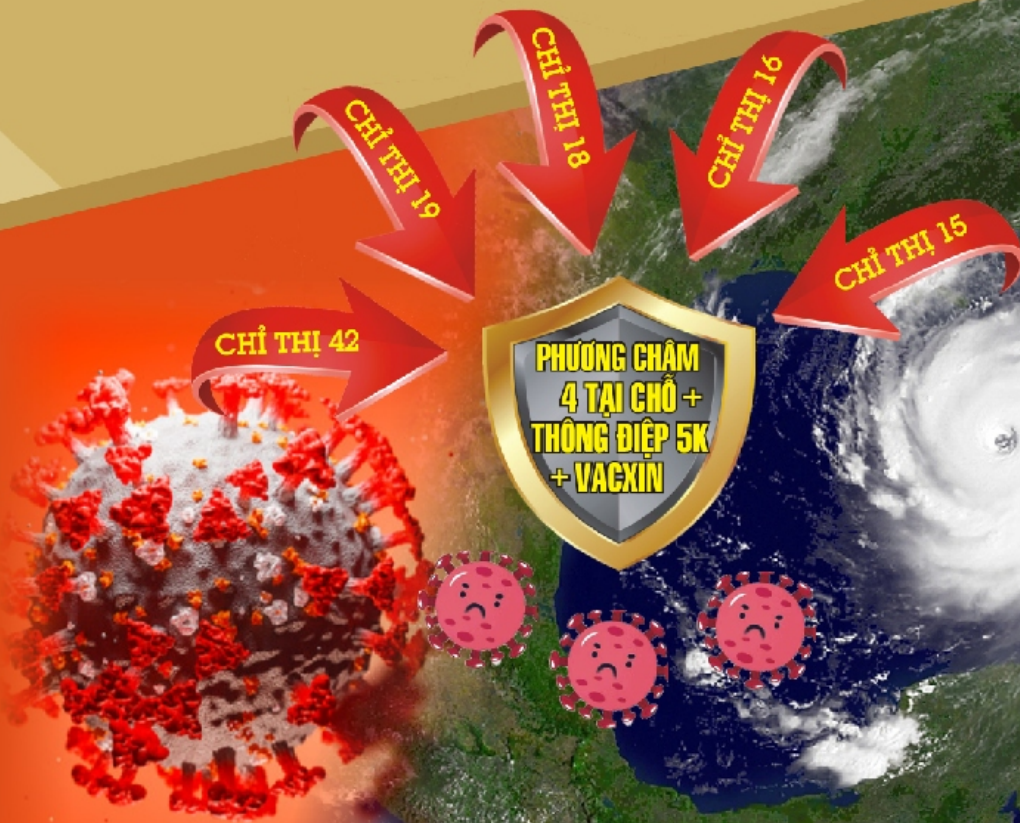


BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI



QUỸ NHI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC

SỔ TAY HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19



HÀ NỘI
2021



**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**

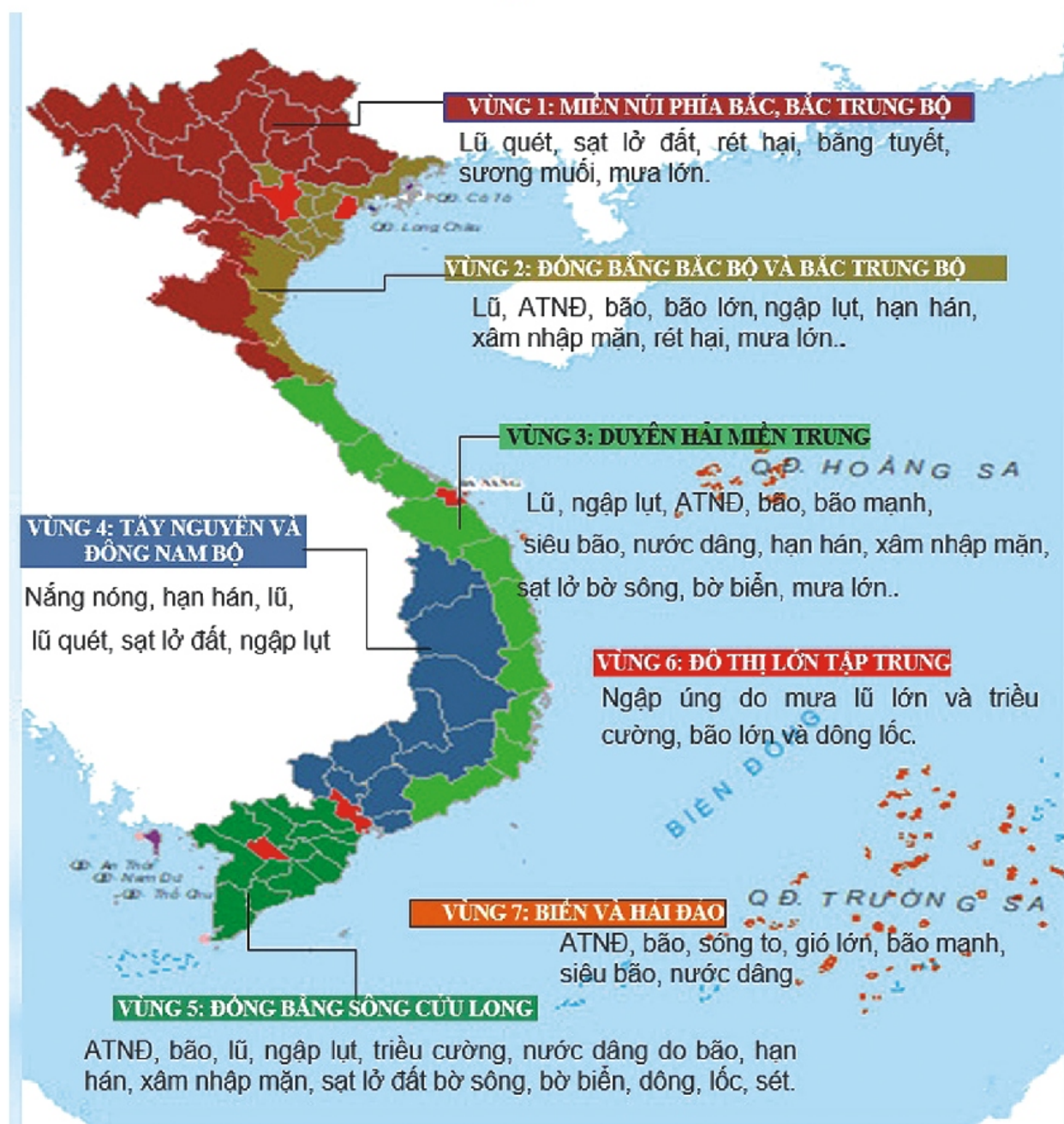


QUỸ NHI ĐỒNG LIÊN HỢP QUỐC

SỔ TAY HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19

HÀ NỘI - 2021

PHÂN VÙNG THIÊN TAI ĐIỂN HÌNH Ở VIỆT NAM



LỜI MỞ ĐẦU

Thiên tai xảy ra trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đã và đang trở thành “thách thức kép” có khả năng tàn phá nặng nề với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Thực tế tại nhiều nước như Indonexia, Ấn độ và một số nước Châu Âu vừa qua khi “khủng hoảng kép” do dịch bệnh Covid 19 đang hoành hành thì xảy ra thiên tai lớn như Bão, lũ lụt, lũ quét, sạt lở đất... đã gây ra những hậu quả hết sức nghiêm trọng. Với những kinh nghiệm mang tính toàn cầu, Quỹ nhi đồng Liên Hiệp Quốc tại Việt Nam (UNICEF) đã tiên phong cùng Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai phát hành các tài liệu góp phần hướng dẫn đảm bảo an toàn cho người dân và cho lực lượng phòng chống thiên tai trước “thách thức kép” đang là nhiệm vụ quan trọng được đặt ra trong năm 2021 và những năm tiếp theo với 02 mục tiêu lớn nhất là giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và đảm bảo phòng chống dịch.

Hiện nay, dịch bệnh COVID-19 đang diễn ra phức tạp, lây lan nhanh, mạnh trong cộng đồng tại hầu hết các tỉnh, thành phố trong khi mùa mưa bão đang đến. Việc hướng dẫn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp tại địa phương, các lực lượng phòng chống thiên tai chuẩn bị, có phương án sẵn sàng ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai xảy ra trong bối cảnh dịch bệnh, đảm bảo an toàn người dân, cho lực lượng phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn góp phần thực hiện mục tiêu kép của Chính phủ là hết sức cần thiết.

Ban chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai và Tổ chức UNICEF đã xây dựng **“Sổ tay Hướng dẫn công tác Phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19”**. Sổ tay tập trung hướng dẫn địa phương xây dựng phương án ứng phó, thực hiện hoạt động phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh theo phương châm 4 tại chỗ, trách nhiệm, nhiệm vụ của lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cơ sở; chủ động tham gia, phối hợp với các cơ quan, lực lượng liên quan thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai và phòng chống dịch tại địa phương; bổ sung nội dung phòng chống dịch bệnh trong thực hiện kế hoạch, phương án ứng phó thiên tai...

Cuốn tài liệu được biên soạn lần đầu tiên không tránh khỏi thiếu sót, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng chống thiên tai mong muốn tiếp tục nhận được sự tham gia, ý kiến đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, chuyên gia và người dân để tiếp tục hoàn thiện.

TS. TRẦN QUANG HOÀI

*Phó Trưởng ban - Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai
Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai*



DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

UBND	Ủy ban nhân dân
BĐKH	Biến đổi khí hậu
PCTT	Phòng chống thiên tai
ATNĐ	Áp thấp nhiệt đới
PCTT&TKCN	Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Dịch bệnh	Dịch bệnh COVID-19

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	3
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	4
MỤC LỤC	5
PHẦN 1: CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH	7
I. KHÁI NIỆM VỀ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH	7
1. COVID-19 là gì	7
2. Vùng có dịch, vùng có nguy cơ dịch, cách ly y tế, xử lý y tế	7
3. Ca bệnh, người tiếp xúc và ổ dịch	8
4. Thông điệp 5K	9
II. KHÁI NIỆM VỀ CÔNG TÁC PCTT TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH	10
1. Đối tượng dễ bị tổn thương do thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh	10
2. Phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh	10
PHẦN 2: PHƯƠNG CHÂM 4 TẠI CHỖ TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH	11
I. CHỈ HUY TẠI CHỖ	11
II. LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ	13
III. PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ TẠI CHỖ	15
IV. HẬU CẦN TẠI CHỖ	15
PHẦN 3: PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH	17
I. NGUYÊN TẮC	17
II. THỜI GIAN	17
III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN	17
IV. THỰC HIỆN	17
V. YẾU CẦU NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN	17
VI. CÁC NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN	18
PHẦN 4: NHIỆM VỤ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH	24
I. NHIỆM VỤ CHUNG	24
1. Nhiệm vụ thường xuyên	24
2. Nhiệm vụ trước thiên tai	25
3. Nhiệm vụ trong thiên tai	25
4. Nhiệm vụ sau thiên tai	26
II. NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ MỘT SỐ KHU VỰC	27
1. Khu vực miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ	27
2. Khu vực ven biển và hải đảo	28
PHẦN 5: CÁC PHỤ LỤC	32
PHỤ LỤC 1: Tổ chức sơ tán người dân và kiểm tra các điểm tránh trú an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh	32
PHỤ LỤC 2: Một số mẫu biểu thu thập thông tin trong Phương án ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh	38
PHỤ LỤC 3: Tập huấn, diễn tập, tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực PCTT trong bối cảnh dịch bệnh	44



unicef 

PHẦN 1

CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH

I. KHÁI NIỆM VỀ PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH

1. COVID-19 là gì ⁽¹⁾:

- Là bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra (còn gọi là vi rút SARS-CoV-2).
- Bệnh lây truyền từ người sang người qua đường hô hấp do tiếp xúc với dịch tiết mũi họng của người bệnh khi nói chuyện, ho, hắt hơi; Qua giao tiếp trực tiếp; Qua đồ vật (đưa tay lên mắt, mũi, miệng)



- COVID-19 theo WHO: Chữ "Co" là viết tắt của từ "corona", "vi" viết tắt của từ "virus" và "d" viết tắt của từ "bệnh" (disease), còn "19" là để chỉ 2019, năm đầu tiên người ta phát hiện ra dịch bệnh này.

2. Vùng có dịch, vùng có nguy cơ dịch, cách ly y tế, xử lý y tế ⁽²⁾:

- **Vùng có dịch:** là khu vực được cơ quan có thẩm quyền xác định có dịch.
- **Vùng có nguy cơ dịch:** là khu vực lân cận với vùng có dịch hoặc xuất hiện các yếu tố gây dịch

(1) - Cẩm nang phòng chống COVID-19 trong đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.

(2) - Điều 2, Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm



- **Cách ly y tế:** là việc tách riêng người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm, người mang mầm bệnh truyền nhiễm hoặc vật có khả năng mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm nhằm hạn chế sự lây truyền bệnh.



- **Xử lý y tế:** là việc thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác.

3. Ca bệnh, người tiếp xúc và ổ dịch ⁽³⁾:

- **Ca bệnh xác định (F0):** Là người có xét nghiệm dương tính với vi rút SARS-CoV-2 được thực hiện bởi các cơ sở xét nghiệm do Bộ Y tế cho phép khẳng định.

- **Người tiếp xúc gần (F1):** Là người có tiếp xúc gần trong vòng 2 mét hoặc trong cùng không gian kín với F0 trong thời kỳ lây truyền của F0.

- **Người tiếp xúc với người tiếp xúc gần (F2):** Là người tiếp xúc gần trong vòng 2 mét với F1 trong khoảng thời gian từ khi F1 có khả năng lây nhiễm từ ca bệnh (F0) cho đến khi F1 được cách ly y tế.

- **Ổ dịch:** là nơi lưu trú của ca bệnh xác định trước khi khởi phát hoặc trước khi lấy mẫu xét nghiệm khẳng định.

- **Ổ dịch chấm dứt hoạt động:** khi không ghi nhận ca bệnh xác định mắc mới trong vòng 28 ngày kể từ ngày ca bệnh xác định gần nhất được cách ly y tế.



(3) - Quyết định số 3638/QĐ-BYT ngày 30/7/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19"

4. Thông điệp 5K⁽⁴⁾:

Thông điệp 5K “Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo y tế” với các nội dung chính sau đây:

- **Khẩu trang:** Đeo khẩu trang vải thường xuyên tại nơi công cộng, nơi tập trung đông người; đeo khẩu trang y tế tại các cơ sở y tế, khu cách ly.

- **Khử khuẩn:** Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay. Vệ sinh các bề mặt/ vật dụng thường xuyên tiếp xúc (Tay nắm cửa, điện thoại, máy tính bảng, mặt bàn, ghế...). Giữ vệ sinh, lau rửa và để nhà cửa thông thoáng.

- **Khoảng cách:** Giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác.

- **Không tụ tập:** Không tụ tập đông người.

- **Khai báo y tế:** Thực hiện khai báo y tế trên App NCOVI; cài đặt ứng dụng BlueZone tại địa chỉ <https://www.bluezone.gov.vn>⁽⁵⁾; QR code thông qua các phần mềm ứng dụng app mobile: “Vietnam Health Declaration”, “Bluezone”, “Ncovi” trên điện thoại di động thông minh..



Lưu ý: Khi có dấu hiệu sốt, ho, khó thở hãy gọi điện cho đường dây nóng của Bộ Y tế 19009095 hoặc đường dây nóng của y tế địa phương để được tư vấn, hỗ trợ, hướng dẫn đi khám bệnh đảm bảo an toàn.

(4) - <https://ncov.moh.gov.vn/-/bo-y-te-khuyen-cao-5k-chung-song-an-toan-voi-dich-benh>

(5) - Hướng dẫn cài đặt tại địa chỉ: <https://www.mic.gov.vn/Pages/TinTuc/143701/Huong-dan-cai-dat-Bluezone-de-canh-bao-nguoi-nhiem-COVID-19.html>



II. KHÁI NIỆM VỀ CÔNG TÁC PCTT TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH:

1. Đối tượng dễ bị tổn thương do thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh

Đối tượng dễ bị tổn thương do thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh là nhóm người có đặc điểm và hoàn cảnh khiến họ dễ bị ảnh hưởng từ dịch bệnh, thiên tai và khó phục hồi hơn so với những nhóm người khác trong cộng đồng.



Bao gồm: Trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ đang mang thai hoặc đang nuôi con dưới 12 tháng tuổi, người khuyết tật, người nghèo, người bị bệnh hiểm nghèo, người đang mắc bệnh nền (phổi, tim mạch, đái tháo đường hoặc bệnh lý ảnh hưởng hệ miễn dịch), người nghi nhiễm/bị nhiễm dịch bệnh COVID-19 (Bao gồm: Người chăm sóc, điều trị người bệnh tại các khu điều trị, khu cách ly và lực lượng PCTT cấp xã)

2. Phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh:

Phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh: là các hoạt động phòng chống thiên tai đảm bảo 02 mục tiêu: Giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và đảm bảo phòng chống dịch trong quá trình triển khai các hoạt động PCTT, đặc biệt tại vùng có dịch bệnh và vùng có nguy cơ dịch.

Phòng, chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh được thực hiện theo phương châm:

4 TẠI CHỖ + 5K + VẮC XIN.



PHẦN 2

PHƯƠNG CHÂM 4 TẠI CHỖ TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH

I. CHỈ HUY TẠI CHỖ

1. Trước thiên tai

- Chủ động theo dõi sát tình hình, diễn biến thiên tai, dịch bệnh và vùng có mức độ nguy cơ dịch bệnh⁽⁶⁾.
- Xem xét quyết định thành lập Tổ công tác gồm đại diện cơ quan PCTT, cơ quan y tế để hỗ trợ thực hiện các hoạt động phòng chống thiên tai, dịch bệnh.
- Xem xét tiêm phòng và xét nghiệm các thành viên Tổ công tác, lực lượng PCTT, phòng chống dịch bệnh.



- Xây dựng, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch, phương án, kịch bản PCTT đảm bảo phòng chống dịch bệnh.
- Tổ chức tập huấn, huấn luyện các kiến thức, kỹ năng về PCTT, phòng chống dịch cho các lực lượng PCTT, phòng chống dịch bệnh.
- Tổ chức diễn tập PCTT gắn với phòng chống dịch bệnh, chú trọng hoạt động: Sơ tán người dân; An toàn, an ninh, trật tự tại điểm tránh trú; Kịch bản xử lý tình huống xuất hiện người nghi hoặc có triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh, có FO tại điểm tránh trú an toàn.

(6) - Quyết định số 2686/QĐ-BCĐQG ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 về việc ban hành "Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch COVID-19"



g) Chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn theo nhiều hình thức⁽⁷⁾ cho cộng đồng (đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương) về đảm bảo an toàn thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.

h) Phối hợp, chỉ đạo việc kiểm tra, giám sát cam kết của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cung cấp các dịch vụ, nhu yếu phẩm thiết yếu trong vùng ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh.

2. Trong thiên tai

a) Bám sát phương án, kịch bản đã xây dựng để điều hành, chỉ đạo, ra quyết định tại chỗ theo tình hình thiên tai, dịch bệnh.



b) Chủ động theo dõi sát tình hình thiên tai, dịch bệnh và cung cấp thường xuyên, kịp thời đến cộng đồng, người dân và doanh nghiệp.

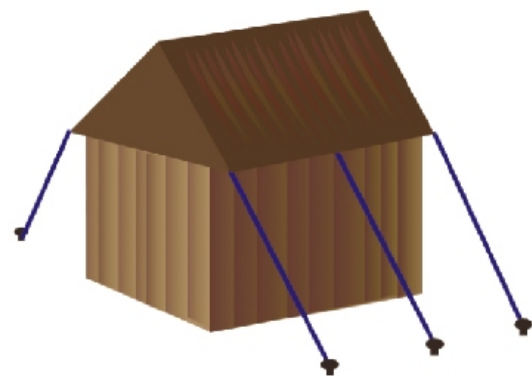
c) Chỉ đạo các lực lượng PCTT thực hiện nghiêm túc yêu cầu phòng chống dịch bệnh cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ.



d) Chỉ đạo kiểm tra điều kiện an toàn, vệ sinh, nhu yếu phẩm, vật tư phục vụ PCTT, phòng chống dịch đặc biệt trong trường hợp sơ tán dân và tại điểm tránh trú an toàn (Chi tiết tại Phụ lục 1).

đ) Chỉ đạo, kiểm tra hoạt động sơ tán người dân theo phương án, kịch bản, đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh.

e) Chỉ đạo, kiểm tra các điểm tránh trú an toàn, các khu vực điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch khi thiên tai xảy ra.



g) Chủ động điều phối hợp lý nguồn lực để hỗ trợ khi có yêu cầu khẩn cấp.

(7) - Hình thức: Truyền hình và phát thanh địa phương, loa cầm tay, loa di động, tin nhắn SMS, mạng xã hội: Viber, zalo, facebook... (Đối với hình thức tụ tập đông người cần theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch trung ương, địa phương. Tuy nhiên nên hạn chế áp dụng hình thức này).

3. Sau thiên tai

- a) Chỉ đạo thu thập, cập nhật thông tin PCTT trong bối cảnh dịch bệnh.
- b) Chỉ đạo xét nghiệm nhanh lực lượng PCTT sau thiên tai.
- c) Chỉ đạo phun khử khuẩn, thu gom và xử lý rác thải đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh.
- d) Chỉ đạo kiểm tra thân nhiệt, khai báo y tế của người dân và tổ chức người dân di chuyển rời điểm sơ tán.
- đ) Chỉ đạo rà soát, kiểm kê số lượng, đánh giá chất lượng các phương tiện, vật tư PCTT, sinh phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị phòng chống dịch sau thiên tai để xem xét bổ sung, sửa chữa sẵn sàng cho các đợt thiên tai tiếp theo.



II. LỰC LƯỢNG TẠI CHỖ

1. Trước thiên tai

- a) Được tập huấn, huấn luyện các kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn phòng chống dịch bệnh.
- b) Cập nhật thường xuyên thông tin diễn biến thiên tai, dịch bệnh; hiểu rõ nhiệm vụ, cơ chế phối hợp, phương án ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh; sử dụng đúng hướng dẫn các phương tiện, trang thiết bị, vật tư, đồ bảo hộ y tế cần thiết được trang bị để đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh khi thực hiện nhiệm vụ.
- c) Được tiêm vaccin hoặc xét nghiệm trước khi thực hiện nhiệm vụ.
- d) Tuyên truyền, hướng dẫn cộng đồng, người dân đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trong các hoạt động PCTT.





đ) Kiểm tra điều kiện an toàn phòng chống dịch bệnh cho người dân đi sơ tán, điểm tránh trú an toàn (Chi tiết tại **Phụ lục 1**).

e) Kiểm tra tính sẵn sàng các thiết bị liên lạc, phương tiện của các thành viên trong lực lượng PCTT, phòng chống dịch bệnh.

g) Rà soát, kiểm tra thông tin liên lạc (số điện thoại, email,...) Và thống nhất cách thức liên lạc giữa các thành viên.

h) Tham gia diễn tập PCTT trong bối cảnh dịch bệnh.



2. Trong thiên tai

a) Thực hiện các hoạt động ứng phó thiên tai, phòng chống dịch bệnh theo phương án PCTT trong bối cảnh dịch bệnh đã được phê duyệt.

b) Theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến thiên tai để chủ động ứng phó và kịp thời báo cáo nếu phát sinh tình huống khẩn cấp.

c) Thực hiện sơ tán người dân, kiểm tra điểm tránh trú an toàn đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh.

d) Đảm bảo an ninh, trật tự tại các điểm trú tránh an toàn nếu phát sinh ca nghi nhiễm hoặc F0 tại điểm tránh trú an toàn.

đ) Theo dõi sát thông tin, tình hình thiệt hại (nếu có) tại các điểm tránh trú an toàn, các khu vực điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch khi thiên tai xảy ra.

e) Bố trí lán, trại, chỗ tránh mưa, nắng đảm bảo khoảng cách an toàn phòng chống dịch cho lực lượng phòng chống thiên tai trong các hoạt động thường trực ứng phó thiên tai (Ví dụ: lực lượng canh trực, bảo vệ, xử lý sự cố đê điều).

g) Thực hiện nghiêm túc yêu cầu phòng chống dịch bệnh cho bản thân khi thực hiện nhiệm vụ.

h) Kiểm tra, hướng dẫn, nhắc nhở người dân thực hiện 5K phòng chống dịch bệnh.



3. Sau thiên tai

- a) Thu thập danh sách, thông tin (đo thân nhiệt, khai báo y tế) của người dân đến/rời điểm tránh trú an toàn.
- b) Hướng dẫn người dân rời điểm sơ tán an toàn theo 01 chiều. Người dân tại điểm sơ tán an toàn rời trước; Người dân nghi nhiễm dịch bệnh trong khu vực, phòng cách ly tạm thời rời sau.
- c) Phun khử khuẩn toàn bộ diện tích trong điểm tránh trú an toàn; thu gom rác thải sinh hoạt và rác thải y tế.
- d) Rà soát, kiểm kê các phương tiện, vật tư PCTT, sinh phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị phòng chống dịch sau thiên tai.



III. PHƯƠNG TIỆN, VẬT TƯ TẠI CHỖ

1. Trước thiên tai

- a) Bố trí, dự phòng các loại phương tiện, vật tư PCTT, sinh phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị phòng chống dịch cần thiết.
- b) Lập, kiểm tra, đánh giá và báo cáo danh sách các phương tiện, vật tư PCTT, sinh phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị phòng chống dịch sẵn có hoặc cần sửa chữa, bổ sung.
- c) Chuẩn bị phương tiện, vật tư PCTT để chủ động, sẵn sàng ứng phó trong tình huống các khu điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch bị thiệt hại bởi thiên tai.



2. Trong thiên tai

- a) Đảm bảo phương tiện, vật tư, trang thiết bị luôn sẵn sàng để sử dụng và huy động kịp thời theo phương án ứng phó, đặc biệt phát sinh tình huống khẩn cấp.
- b) Huy động, linh hoạt sử dụng các phương tiện, vật tư PCTT, sinh phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị phòng chống dịch đã lên danh sách từ trước.



3. Sau thiên tai

Các phương tiện, vật tư phòng chống dịch được kiểm kê, đánh giá chất lượng sau thiên tai để xem xét bổ sung, sửa chữa sẵn sàng cho các đợt thiên tai tiếp theo.

IV. HẬU CẦN TẠI CHỖ

1. Trước thiên tai

a) Chủ động dự trữ lương thực, thuốc men, nước sạch, nước sinh hoạt, xăng dầu và các vật dụng cần thiết.

Đối với điểm tránh trú an toàn, khu điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch: Đảm bảo nước uống, lương thực, xăng dầu phải đủ trong ít nhất 07 ngày trong trường hợp khẩn cấp.



b) Về dinh dưỡng: đảm bảo đầy đủ, hợp lý theo khuyến cáo của Bộ Y tế⁽⁸⁾,

c) Về số lượng nhu yếu phẩm: phải đảm bảo đủ dùng trong khoảng thời gian tương ứng với thời gian kéo dài của những trận thiên tai đã từng xảy ra ở địa phương hoặc ít nhất phải đảm bảo trong khoảng thời gian thiên tai xảy ra mà chưa có sự cứu trợ.

d) Lưu ý chuẩn bị các vật dụng phòng chống dịch như khẩu trang, nước rửa tay, xịt khử khuẩn,...

2. Trong thiên tai

Phân bổ, hỗ trợ lương thực, thuốc men, nước uống tại các điểm tránh trú an toàn và theo dõi tình hình để có thể hỗ trợ nếu có yêu cầu.

3. Sau thiên tai

Các nhu yếu phẩm được kiểm kê, đánh giá chất lượng sau thiên tai để xem xét bổ sung sẵn sàng cho các thiên tai tiếp theo.

(8) - <https://ncov.moh.gov.vn/-/bo-y-te-khuyen-cao-cong-thuc-dinh-duong-ac-biet-tang-cuong-suc-khoe-mua-dich>

PHẦN 3

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH

I. NGUYÊN TẮC

Các nội dung, yêu cầu phòng chống dịch bệnh của Bộ Y tế được đưa vào trong từng nội dung, hoạt động ứng phó thiên tai.

II. THỜI GIAN

Xây dựng trước mùa thiên tai hàng năm và điều chỉnh, bổ sung tùy thuộc vào mức độ nguy cơ dịch bệnh hoặc tình hình dịch bệnh đang diễn ra tại địa phương.

III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

- Bước 1: Thu thập phân tích thông tin thiên tai, dịch bệnh
- Bước 2: Thực hiện đánh giá rủi ro thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh và tổng hợp phân tích kết quả đánh giá.
- Bước 3: Xây dựng hoặc điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó trong bối cảnh dịch bệnh.

IV. THỰC HIỆN

Ban Chỉ huy PCTT&TKCN chủ trì, phối hợp với cơ quan y tế cùng cấp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung phương án ứng phó trong bối cảnh dịch bệnh.

V. YÊU CẦU NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

- Đảm bảo an toàn cho người dân trước thiên tai, dịch bệnh; phối hợp các hoạt động ứng phó thiên tai đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh.
- Đảm bảo thống nhất thông tin, dữ liệu thiên tai, dịch bệnh; phối hợp chặt chẽ, sẵn sàng, tăng khả năng hiệp đồng triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.



- Phương án sơ tán dân ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh nên kèm 03 bản đồ: Bản đồ rủi ro thiên tai; Bản đồ vùng có mức độ nguy cơ dịch bệnh, vùng có dịch bệnh; Bản đồ phương án sơ tán dân ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.

VI. CÁC NỘI DUNG CỦA PHƯƠNG ÁN

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Điều kiện tự nhiên và dân sinh, kinh tế - xã hội

Bổ sung nội dung đặc điểm tự nhiên, dân sinh, kinh tế liên quan có thể làm gia tăng mức độ nguy cơ dịch bệnh hoặc khó khăn trong phòng chống dịch bệnh khi thiên tai xảy ra:

- a) Mật độ, dân trí người dân, cơ cấu dân số (Tổng dân số, tỷ lệ dân tộc, giới tính, độ tuổi)
- b) Tổng số/tỷ lệ đối tượng dễ bị tổn thương, hộ nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số.
- c) Tỷ lệ tiếp cận nước sạch vệ sinh.
- d) Phong tục tập quán của người dân, đặc biệt người dân tộc thiểu số.
- đ) Kinh tế:
 - Lĩnh vực có khả năng bị thiệt hại nếu thiên tai, dịch bệnh xảy ra.
 - Khu công nghiệp, du lịch, các điểm chợ đầu mối tập trung lớn.
 - Các trục đường giao thông liên tỉnh, liên huyện (Có thể bị gián đoạn, ách tắc khi triển khai dẫn cách chống dịch bệnh).

1.2. Đặc điểm và tình hình thiên tai trên địa bàn

- Các đợt thiên tai, dịch bệnh đã xảy ra (Nguyên nhân, đặc điểm và các bài học kinh nghiệm trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh)
- Đánh giá mức độ nguy cơ thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

1.3. Đánh giá rủi ro thiên tai theo cấp độ RRTT

a. Đánh giá tình hình thiên tai

Bổ sung thông tin thời gian, khu vực thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai gắn với thời gian, khu vực đã xảy ra dịch bệnh hoặc có mức độ nguy cơ dịch bệnh

b. Đánh giá năng lực ứng phó thiên tai (được đánh giá trên cơ sở 4 tại chỗ)

Bổ sung các thông tin liên quan về năng lực phòng chống dịch bệnh tại địa phương theo phương châm 04 tại chỗ.

Bổ sung đánh giá năng lực phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh:

- Chỉ đạo các hoạt động PCTT đảm bảo phòng chống dịch bệnh
- Lực lượng PCTT:
 - + Số lượng các cán bộ, thành viên trong lực lượng PCTT có đủ khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra.
 - + Kiến thức, kinh nghiệm về an toàn phòng chống dịch bệnh cho bản thân và hướng dẫn cho tổ chức, doanh nghiệp và người dân.
 - + Trang bị các vật tư y tế và đồ bảo hộ y tế đúng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
 - + Hoạt động cần làm nếu phát hiện người dân có triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh hoặc xuất hiện FO trong hoạt động PCTT.
- Phương tiện, vật tư: Số lượng, chủng loại, chất lượng đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh
- Nhu yếu phẩm: Số lượng, chủng loại, chất lượng đảm bảo nhu yếu của lực lượng PCTT, người dân khi đi sơ tán (Chi tiết tại Phụ lục 1)
- Nhận thức, thái độ, động cơ của tổ chức, doanh nghiệp, người dân về đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh trong các hoạt động PCTT

c. Đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Điểm yếu/điểm hạn chế (tình trạng dễ bị tổn thương) theo nội dung như mục 1.3b.

d. Tổng hợp kết quả đánh giá

Tổng hợp thông tin tình trạng dễ bị tổn thương (1.3c), năng lực PCTT (1.3b) cho từng loại hình thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh

Lưu ý đến vùng ảnh hưởng là tổ hợp của thiên tai, dịch bệnh (Mức độ nguy cơ dịch bệnh hoặc vùng đã bị hoặc đang bị dịch bệnh).



II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU CỦA PHƯƠNG ÁN

2.1. Cơ sở pháp lý

Các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống thiên tai và phòng chống dịch bệnh của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ban ngành Trung ương và địa phương.

2.2. Mục đích

Bổ sung nội dung về phòng chống dịch:

- Đảm bảo các hoạt động PCTT an toàn phòng chống dịch bệnh.
- Đảm bảo mục tiêu kép của Chính phủ.

2.3. Yêu cầu

- Đảm bảo an toàn cho người dân trước thiên tai, dịch bệnh; phối hợp các hoạt động ứng phó thiên tai đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh.
- Đảm bảo thống nhất thông tin, dữ liệu; phối hợp chặt chẽ, sẵn sàng, tăng khả năng hiệp đồng triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh.

III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN

3.1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Bổ sung mục tiêu an toàn phòng chống dịch bệnh trong các hoạt động PCTT và đảm bảo mục tiêu kép của Chính phủ.

b. Mục tiêu cụ thể

Bổ sung cụ thể các hoạt động, kết quả cần đạt được để thực hiện được mục tiêu chung.

3.2. Phương châm ứng phó với thiên tai

Phương châm PCTT trong bối cảnh dịch bệnh:

PHƯƠNG CHÂM 4 TẠI CHỖ + 5K + VẮC XIN

3.3. Xác định đối tượng, phạm vi tác động của các loại hình thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn

1. Xác định đối tượng:

a) Đối tượng dễ bị tổn thương.

b) Các lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh:

- Về sản xuất, kinh doanh (Giao thông, công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ, du lịch, ...) làm ảnh hưởng đến mục tiêu kép của địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ.
- Về xã hội (Trường học, y tế, công thương, giao thông,...)

2. Xác định phạm vi:

Ngoài phạm vi xác định theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT, cần xác định khu vực trọng điểm (tại xã, huyện) ảnh hưởng tổ hợp của thiên tai và dịch bệnh.

3.4. Xây dựng phương án ứng phó với các loại hình thiên tai tương ứng theo các cấp độ rủi ro thiên tai

a. Xác định thời điểm ứng phó

Thời điểm triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai cần căn cứ vào điều kiện:

- Tình hình diễn biến thiên tai theo thông tin dự báo, cảnh báo.
 - Tình hình dịch bệnh hoặc các đánh giá, cảnh báo mức độ nguy cơ dịch bệnh tại địa phương
- Đối với vùng, khu vực cảnh báo mức độ nguy cơ dịch bệnh hoặc đang bị dịch bệnh, thời điểm ứng phó cần xác định sớm hơn nhằm đủ thời gian để chuẩn bị tốt, triển khai nhanh đảm bảo yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch bệnh (Đặc biệt hoạt động sơ tán người dân đến điểm tránh trú an toàn).

b. Xác định các kịch bản ứng phó thiên tai

Các kịch bản ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh:

- Đối với kịch bản đã xây dựng: Điều chỉnh, bổ sung nội dung hoạt động đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh của Bộ Y tế, địa phương. Trong đó chú ý đến hoạt động sơ tán dân và tại khu tránh trú an toàn đảm bảo an toàn phòng chống dịch.
- Xem xét, bổ sung kịch bản:
 - + Các hoạt động, phối hợp khi xuất hiện ca nghi nhiễm, ca FO tại điểm tránh trú an toàn khi thiên tai đang xảy ra.
 - + Các hoạt động đảm bảo an ninh, trật tự tại khu tránh trú an toàn khi xuất hiện ca nghi nhiễm, ca FO tại điểm tránh trú an toàn khi thiên tai đang xảy ra.
 - + Điều phối lực lượng PCTT khi thiên tai, dịch bệnh cùng xảy ra.



c. Các biện pháp ứng phó theo các thời điểm

Nội dung các hoạt động ứng phó thiên tai đảm bảo yêu cầu, điều kiện an toàn phòng chống dịch theo từng thời điểm

d. Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm

Bổ sung các hoạt động bảo vệ an toàn thiên tai tại khu điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch.

đ. Sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất

Sơ tán dân cần bổ sung nội dung⁽⁹⁾:

- Đảm bảo lực lượng PCTT được trang bị kiến thức phòng chống dịch bệnh, đồ bảo hộ y tế hoặc được tiêm vaccin, xét nghiệm trước khi triển khai các hoạt động ứng phó thiên tai.
- Đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho hoạt động sơ tán dân (Chi tiết tại Phụ lục 1)

e. Bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc

Bổ sung các hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, thông tin liên lạc,...tại các khu vực trọng điểm khi thiên tai, dịch bệnh xảy ra đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh và hỗ trợ các hoạt động phòng chống dịch bệnh tại địa phương.

f. Công tác chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

Nội dung chi tiết tại công tác PCTT theo phương châm 4 tại chỗ trong bối cảnh dịch bệnh (Chỉ huy tại chỗ)

i. Nguồn nhân lực ứng phó thiên tai

Nội dung chi tiết tại công tác PCTT theo phương châm 4 tại chỗ trong bối cảnh dịch bệnh. (Lực lượng tại chỗ)

h. Dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

Nội dung chi tiết tại công tác PCTT theo phương châm 4 tại chỗ trong bối cảnh dịch bệnh. (Phương tiện vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ)

(9) - Tham khảo các nội dung trong mục "Phương châm 4 trong bối cảnh dịch bệnh" trong cuốn sổ tay này.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Tùy theo điều kiện của địa phương, việc phân công trách nhiệm phải đảm bảo:

- Phân công cụ thể nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, rõ ràng trong từng khâu, từng hoạt động, từng khu vực giữa các lực lượng.
- Cơ chế cung cấp, chia sẻ đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin thiên tai, dịch bệnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động trong kế hoạch, phương án, kịch bản cụ thể (Thời gian thực hiện, nguồn lực, người thực hiện,....)

Một số mẫu biểu tổng hợp các thông tin PCTT trong bối cảnh dịch bệnh chi tiết tại
Phụ lục 2



PHẦN 4

NHIỆM VỤ LỰC LƯỢNG XUNG KÍCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Nhiệm vụ thường xuyên

a) Tham gia xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh tại địa phương.

b) Tham gia tập huấn, diễn tập phòng, chống thiên tai có nội dung an toàn phòng chống dịch bệnh (**Chi tiết tại Phụ lục 3**).

c) Tham gia tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, kỹ năng và trách nhiệm của nhân dân trong phòng chống thiên tai, dịch bệnh (**Chi tiết tại Phụ lục 3**).

d) Theo dõi tình hình diễn biến thiên tai, dịch bệnh và công tác chỉ đạo phòng chống thiên tai, dịch bệnh của địa phương.

đ) Kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện những nơi có nguy cơ mất an toàn, hoạt động PCTT không đảm bảo phòng chống dịch theo quy định; chủ động hướng dẫn và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã.

e) Đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cần thiết đảm bảo PCTT trong bối cảnh dịch bệnh.

g) Quản lý, sử dụng đúng mục đích các trang thiết bị phòng chống dịch bệnh phục vụ công tác phòng chống thiên tai.

h) Thực hiện các nhiệm vụ PCTT trong bối cảnh dịch bệnh khác theo sự điều động, phân công của Trưởng Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã.



2. Nhiệm vụ trước thiên tai

a) Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch bệnh theo quy định trong hoạt động sơ tán dân, điểm tránh trú an toàn thiên tai (Chi tiết tại **Phụ lục 1**).

b) Kiểm tra, phân giao phương tiện, trang thiết bị, đồ bảo hộ y tế cho các Tổ/nhóm Đội xung kích và triển khai lực lượng thường trực để sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.



c) Triển khai lực lượng canh gác, hướng dẫn đảm bảo an toàn cho người, phương tiện tại những nơi nguy cơ rủi ro cao, thực hiện 5K đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh.



d) Tham gia hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình gia cố, chằng chống nhà cửa,...đồng thời thực hiện 5K, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh; kết hợp tuyên truyền, hướng dẫn nhắc nhở người dân đảm bảo an toàn phòng chống dịch.

3. Nhiệm vụ trong thiên tai

a) Theo dõi diễn biến thiên tai, kiểm tra các khu vực có nguy cơ cao, thường xuyên cập nhật thông tin thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn; thực hiện 5K và đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh theo quy định khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí nơi ở tạm, sơ tán khẩn cấp người tại những nơi xảy ra sự cố và các khu vực nguy hiểm đến nơi an toàn. Trong quá trình sơ tán người dân và tại nơi ở tạm cần đảm bảo yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch bệnh.



c) Phối hợp, hỗ trợ các cơ quan phòng chống dịch bệnh đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc, tiếp nhận, phân phối hàng viện trợ, cứu trợ,... cho những người dân bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh.



d) Báo cáo, cập nhật thường xuyên thông tin về tình hình thiên tai, dịch bệnh, vùng có nguy cơ trên địa bàn và đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh theo quy định trong tham gia, phối hợp triển khai nhiệm vụ.

đ) Tham gia, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ tài sản tại khu vực xảy ra thiên tai, dịch bệnh cũng như nơi tránh trú.

e) Sẵn sàng chi viện, hỗ trợ cho các thôn, bản, vùng lân cận khi có yêu cầu. Báo cáo, cập nhật kịp thời các khó khăn, nhu cầu hỗ trợ các vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phòng chống dịch bệnh của khu vực lân cận khi triển khai các hoạt động PCTT.

4. Nhiệm vụ sau thiên tai

a) Khẩn trương phối hợp thực hiện nhiệm vụ cứu chữa người bị thương, tìm kiếm người mất tích; hỗ trợ gia đình mai táng người bị thiệt mạng, thực hiện 5K, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh khi thực hiện nhiệm vụ.

b) Tham gia cung cấp lương thực, thực phẩm,... thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm; hỗ trợ người dân từ nơi sơ tán trở về, sửa chữa, thu dọn nhà cửa, vệ sinh môi trường để phòng dịch bệnh; thực hiện 5K, đảm bảo an toàn phòng chống dịch đồng thời kết hợp hướng dẫn, nhắc nhở các hộ gia đình đảm bảo phòng chống dịch bệnh.



c) Tham gia, hỗ trợ sửa chữa, khôi phục công trình phòng chống thiên tai, giao thông và các công trình hạ tầng công cộng; thực hiện 5K, đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh khi thực hiện nhiệm vụ.

d) Tham gia đánh giá thiệt hại, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ, triển khai ổn định đời sống của người dân, đặc biệt lưu ý tại các khu giãn cách, cách ly phòng chống dịch bệnh.

đ) Thu thập, kiểm tra, kiểm đếm, tổng hợp phương tiện, vật tư trong đó có vật tư y tế sau thiên tai về nơi tập kết.



e) Thực hiện các nhiệm vụ khắc phục hậu quả, phục hồi tái thiết sau thiên tai trên địa bàn đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ ĐẶC THÙ MỘT SỐ KHU VỰC

1. Khu vực miền núi phía Bắc và Bắc Trung bộ

1.1. Nhiệm vụ trước thiên tai

a. Thông tin kịp thời về tình hình thiên tai, dịch bệnh, chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã đến tổ chức, hộ gia đình bằng mọi hình thức; Hướng dẫn người dân thường xuyên theo dõi, cập nhật các thông tin về thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

b. Kiểm tra phát hiện các dấu hiệu bất thường (vết nứt trên mái dốc, tiếng động lạ, nước sông suối chuyển màu,...) thông tin khẩn cấp đến Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã, cơ quan y tế và lực lượng phòng chống dịch bệnh để thông báo kịp thời các điểm nằm trong vùng nguy hiểm:

- Các khu cách ly, khu dẫn cách, khu điều trị, chăm sóc y tế người bị dịch bệnh.

- Các doanh nghiệp thực hiện phương án 3 tại chỗ vừa đảm bảo sản xuất, đảm bảo phòng chống dịch bệnh.

c. Kết hợp nội dung phòng chống dịch bệnh với các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn người dân về PCTT, các hướng dẫn phải phù hợp với ngôn ngữ, phong tục tập quán của người dân, lưu ý đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

d. Thường xuyên hướng dẫn nhân dân biện pháp đảm bảo sức khỏe phòng chống thiên tai, dịch bệnh. Hướng dẫn chi tiết loại thực phẩm người dân có thể tự cung, tự cấp.



1.2. Nhiệm vụ trong thiên tai

a. Hỗ trợ và triển khai sơ tán khẩn cấp người dân chi tiết tại **Phụ lục 1**.

Tuy nhiên cần quan tâm đến một số nội dung:

- Điều kiện khu sơ tán phải phù hợp với đặc điểm, phong tục tập quán của người dân, người



dân tộc thiểu số, đặc biệt đối với phụ nữ, trẻ em và đối tượng dễ bị tổn thương (Điều kiện sinh hoạt, hậu cần, ăn uống, vệ sinh).

- Quản lý, giám sát, thường xuyên nhắc nhở người dân đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh theo quy định tại điểm tránh trú.

1.3. Nhiệm vụ sau thiên tai

Thực hiện nhiệm vụ như hướng dẫn dẫn tại mục 4, phần I. Nhiệm vụ chung.

2. Khu vực ven biển và hải đảo

2.1. Nhiệm vụ trước thiên tai:

a. Tuyên truyền, hướng dẫn, vận động các hộ dân, người quản lý lao động, chủ tàu thuyền, phương tiện đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo thiên tai, dịch bệnh và các yêu cầu, quy định đang áp dụng trên địa bàn.

Một số nội dung tuyên truyền, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh trong các hoạt động PCTT như sau:

- Các quy định trong các chỉ thị phòng chống dịch bệnh của Chính phủ và địa phương và nội dung khác nhau giữa các Chỉ thị để người dân hiểu, phân biệt và biết cách thực hiện đúng theo quy định.

- Đối với người quản lý lao động, chủ tàu thuyền, phương tiện đánh bắt thủy hải sản:

+ Thông tin kịp thời đến người lao động: Tình hình dịch bệnh, các quy định hiện đang áp dụng trên địa bàn; việc điều chỉnh thời gian, lịch sản xuất, kinh doanh theo yêu cầu phòng chống dịch bệnh.

+ Đo, ghi chép, quản lý thông tin thân nhiệt hàng ngày của người lao động theo quy định phòng chống dịch.

+ Hàng ngày, lập danh sách, thông tin người lao động để phục vụ phòng chống dịch bệnh và truy vết.

+ Thông tin kịp thời các trường hợp người lao động, phương tiện đánh bắt đi từ vùng có dịch



về tránh trú tại địa phương để thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

+ Nhắc nhở thuyền viên trên phương tiện đánh bắt đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh trong hoạt động đánh bắt thủy hải sản (Thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn tàu, thuyền và các trang thiết bị; tổ chức đo thân nhiệt thuyền viên, khai báo y tế, ghi chép lịch trình tàu thuyền và các hoạt động của thuyền viên).

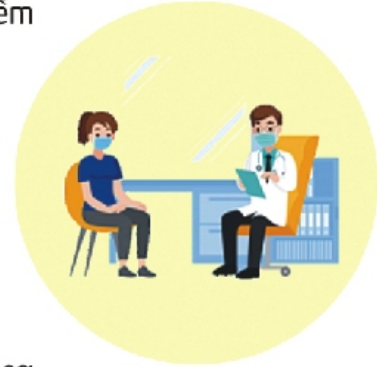


+ Trong trường hợp xuất hiện người nghi/có biểu hiện, triệu chứng nhiễm bệnh trên phương tiện trong quá trình đánh, bắt, cần thực hiện:

* Cách ly tạm thời người nghi/có biểu hiện, triệu chứng nhiễm bệnh.

* Nhanh chóng đưa phương tiện đánh bắt về bờ.

* Thông báo, cập nhật kịp thời thông tin tình hình, vị trí cập bờ cho người quản lý lao động, chủ phương tiện để kịp thời báo cáo cơ quan y tế địa phương triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh.



* Cung cấp khai báo y tế, lịch trình đánh bắt thủy hải sản cho cơ quan y tế, lực lượng phòng chống dịch bệnh để phục vụ truy vết và triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

* Nghiêm túc chấp hành các biện pháp phòng chống dịch theo yêu cầu của cơ quan y tế, lực lượng phòng chống dịch bệnh.

b. Phối hợp với bộ đội biên phòng, cơ quan y tế, lực lượng phòng chống dịch bệnh, cơ quan liên quan:

- Kiểm tra an toàn tàu thuyền, đảm bảo phòng chống dịch bệnh trước khi ra khơi.

- Liên lạc, thông báo tình hình thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, các vùng có dịch để các phương tiện tìm nơi neo đậu, tránh trú an toàn thiên tai, dịch bệnh.

- Trong trường hợp bắt buộc phải tránh trú tại vùng có dịch, phương tiện tàu thuyền phải thông báo kịp thời và nghiêm túc thực hiện yêu cầu, biện pháp phòng chống dịch của cơ quan y tế nơi tránh trú, lưu trú.

c. Đơn đốc, hướng dẫn các chủ khách sạn, khu nghỉ dưỡng:

- Thông báo kịp thời thông tin thiên tai, dịch bệnh cho khách du lịch.



- Triển khai các hoạt động PCTT đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh cho khách du lịch.
- Đáp ứng điều kiện an toàn PCTT, yêu cầu phòng chống dịch bệnh trong hoạt động sơ tán, địa điểm tránh trú cho khách du lịch tại khách sạn, khu nghỉ dưỡng.
- Đo, ghi chép, quản lý thông tin thân nhiệt hàng ngày của khách du lịch theo quy định phòng chống dịch.
- Lập danh sách khách du lịch: Số người, thông tin chi tiết khách du lịch, số/vị trí phòng để phục vụ phòng chống dịch và truy vết.

d. Hỗ trợ sơ tán người dân, du khách trên các khu du lịch, nghỉ dưỡng trên đảo và ven bờ, các hộ dân ở khu vực trũng, thấp, vùng ven biển.

- Nội dung nhiệm vụ chi tiết tại **Phụ lục 1**.

- Tại các đảo có mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao/cao hoặc có dịch, cần quan tâm đến một số nội dung sau:

+ Lập danh mục và chuẩn bị sẵn sàng nhu yếu phẩm, vật tư y tế, trang thiết bị y tế thiết yếu và các mẫu biểu thu thập thông tin người dân, khách du lịch phải sơ tán tránh trú thiên tai để đảm bảo yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch bệnh, truy vết.

+ Điều kiện sinh hoạt, hậu cần, ăn uống, vệ sinh trong sinh hoạt hàng ngày phải phù hợp với đặc điểm, phong tục tập quán của người dân, khách du lịch.

+ Tăng cường quản lý, giám sát, nhắc nhở người dân, khách du lịch đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, yêu cầu phòng chống thiên tai, phòng chống dịch bệnh theo quy định tại điểm tránh trú.

2.2. Nhiệm vụ trong thiên tai:

a. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình thiên tai, dịch bệnh và chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã về các hoạt động PCTT, yêu cầu phòng chống dịch bệnh đến người dân, các hộ nuôi trồng thủy hải sản tại khu vực cửa



sông, ven sông, ven biển, khu nhà thiếu kiên cố.

b. Tuyên truyền, vận động thực hiện các yêu cầu phòng chống dịch bệnh trong hỗ trợ công tác đảm bảo an toàn cho du khách tại các khu du lịch, khu nghỉ dưỡng, ven biển và các đảo trên địa bàn. Thông báo kịp thời đến Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã các hoạt động PCTT không đảm bảo phòng chống dịch bệnh theo quy định.

c. Đảm bảo an toàn phòng chống dịch cho bản thân, người dân trong các hoạt động hỗ trợ thu hoạch thủy hải sản, sửa chữa nhà hư hỏng, dựng nhà tạm, nhanh chóng ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng do thiên tai.

2.3. Nhiệm vụ sau thiên tai

Thực hiện nhiệm vụ nhu hướng dẫn tại mục 4, phần I. Nhiệm vụ chung.



PHẦN 5

CÁC PHỤ LỤC

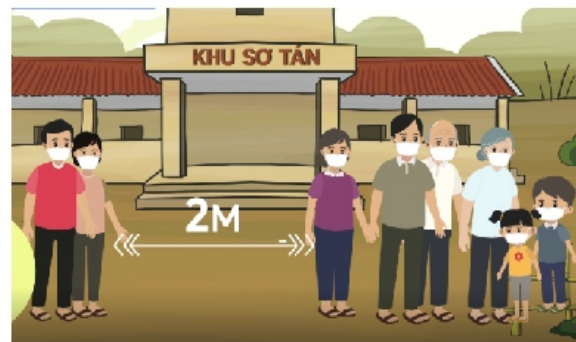
PHỤ LỤC 1

Tổ chức sơ tán người dân và kiểm tra các điểm tránh trú an toàn phòng chống thiên tai, dịch bệnh

1. Điểm tránh trú an toàn:

a) Vị trí điểm tránh trú an toàn:

- Gần nơi ở của người dân dự kiến sơ tán tránh trú.
- An toàn trước cấp gió (Đối với bão, áp thấp nhiệt đới); Không nằm vùng trũng thấp (đối với lũ, ngập lụt);
- Đường đến điểm sơ tán kiên cố/bán kiên cố, không bị ngập lụt,...



b) Lưu ý tại điểm tránh trú an toàn:

- Diện tích đủ rộng để đảm bảo khoảng cách an toàn phòng chống dịch.
- Bố trí tại điểm tránh trú: Diện tích 01 vị trí: 1,2x2m (Đảm bảo sinh hoạt và nghỉ ngơi); Khoảng cách giữa 02 vị trí tối thiểu 2m.
- Lập biển chỉ dẫn lối đi sơ tán và di chuyển 01 chiều trong điểm tránh trú an toàn.
- Lập sơ đồ vị trí, tên, địa chỉ, số điện thoại người dân để phục vụ quản lý, giám sát phòng dịch tại điểm tránh trú. (Sơ đồ vị trí người dân tránh trú)
- Có quạt thông gió hoặc ô thông gió trên cao để đảm bảo thông thoáng nhưng an toàn khi thiên tai xảy ra (Bão, áp thấp nhiệt đới,...).
- Có lối đi cho người khuyết tật đảm bảo đúng kỹ thuật theo quy định của Bộ Xây dựng⁽¹⁰⁾ (Nếu chưa đáp ứng được điều kiện phải có giải pháp hỗ trợ).

(10) - Thông tư số 21/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng

- Hạn chế sử dụng điểm tránh trú có nhiều cửa kính dễ vỡ, vỡ do vật cứng va đập. Nếu phải sử dụng, phải có biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân (Không để người dân nằm dưới cửa kính, gia cố ván gỗ che kín cửa kính và chằng chống chắc chắn).
- Sàn nhà không trơn, trượt; nếu có điểm trơn trượt phải có biển cảnh báo cho người dân (Chữ viết to, theo ngôn ngữ địa phương và đặt gần nơi cảnh báo, người dân dễ quan sát).
- Tại mỗi cửa ra/vào nơi người dân tránh trú, bố trí nước rửa sát khuẩn hoặc nước rửa tay, bình nước, khăn lau. Treo hướng dẫn người dân rửa tay đúng cách phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế, Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc UNICEF.
- Bố trí bàn làm việc/bàn gấp tại lối đi vào điểm tránh trú để thực hiện các hoạt động phòng dịch bệnh: Đo thân nhiệt, khai báo y tế, phát khẩu trang (nếu người dân chưa có), rửa tay sát khuẩn và phát tờ thông báo các quy định người dân phải thực hiện phòng chống dịch bệnh tại điểm tránh trú an toàn.
- Bố trí treo các bảng thông báo, hướng dẫn phòng chống dịch bệnh lên tường tại khu người dân tập trung (Quy định phòng chống dịch; thông điệp 5K; phương pháp rửa tay đúng cách; phương pháp dùng khẩu trang đúng cách;...). Bảng thông báo: Chữ in to, ngôn ngữ địa phương; đặt tại vị trí dễ thấy, dễ đọc.
- Khu vệ sinh cá nhân:
 - + Vị trí nằm trong/gần khu người dân tập trung tránh trú. Trong trường hợp nằm tách biệt, xa hoặc ngoài trời thì cần có biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân, đặc biệt với phụ nữ, trẻ em gái, đối tượng dễ bị tổn thương.
 - + Có phòng vệ sinh nam, vệ sinh nữ (Biển ghi NAM, NỮ gắn ngoài cửa); Nếu chỉ có 01 phòng vệ sinh phải đảm bảo kín đáo, có đèn điện đủ sáng, có chốt cài trong và biển lật thông báo "Đang sử dụng".
 - + Có giấy vệ sinh, nước sạch, xà phòng/nước rửa tay, nước khử khuẩn sàn và thiết bị vệ sinh.
 - + Phòng vệ sinh phải thông thoáng (Quạt thông gió hoặc ô thông gió trên cao).
 - + Sàn nhà không trơn, trượt; nếu có điểm trơn trượt phải có biển cảnh báo cho người dân.
 - + Lối vào, vị trí đặt thiết bị vệ sinh, rửa tay đảm bảo tiếp cận cho người khuyết tật⁽¹¹⁾ (Trong trường hợp điều kiện chưa đáp ứng phải có giải pháp hỗ trợ).
- Phòng cách ly tạm thời được sử dụng trong trường hợp phát hiện người nghi/có triệu chứng nhiễm dịch bệnh, có F0 tại điểm tránh trú an toàn. Phòng cách ly tạm thời cần xem xét:

(11) - Thông tư số 21/2014/TT-BXD ngày 29/12/2014 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng



- + Vị trí phòng bố trí cách biệt, có lối đi riêng.
- + Diện tích đặt 02 giường cho bệnh nhân, bàn và không gian làm việc cho cán bộ y tế.
- + Có biển (KHU VỰC CÁCH LY) đặt bên ngoài và rào chắn để người dân và trẻ em không đi vào khu vực.
- Bố trí bếp nấu nướng phục vụ ăn uống của người dân và lực lượng canh trực tại điểm tránh trú.
- Phòng tắm:
 - + Vị trí nằm trong/gần khu người dân tập trung tránh trú. Trong trường hợp nằm tách biệt, xa hoặc ngoài trời thì cần có biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân, đặc biệt với phụ nữ, trẻ em gái, đối tượng dễ bị tổn thương.
 - + Tách biệt nam giới, phụ nữ; có đủ ánh sáng và xà phòng. Trong trường hợp chỉ có 01 nhà tắm thì phải có vách ngăn kín đáo, bên ngoài có biển báo (NAM, NỮ).

2. Sơ tán người dân:

- Lập danh sách và thông báo (qua loa phát thanh, loa cầm tay, loa di động, phát tờ thông báo đến từng hộ dân, tin nhắn SMS, mạng xã hội,..) với người dân vị trí điểm tránh trú an toàn, lối đi an toàn để người dân chủ động thực hiện khi có lệnh sơ tán.
- Đối với đối tượng dễ bị tổn thương, cần hỗ trợ, phải lập danh sách, phân công lực lượng hỗ trợ và thông báo cho người dân (Cung cấp tên, số điện thoại cán bộ hỗ trợ cho người dân).
- Phân luồng, người cách người 2m và bố trí người dân đến đúng vị trí đã được bố trí theo "*Sơ đồ vị trí người dân tránh trú*".
 - Trong lúc đi sơ tán người dân cần đảm bảo an toàn phòng chống dịch bệnh (Đeo khẩu trang, giữ khoảng cách,..)
 - Tại các vùng có nguy cơ dịch bệnh rất cao/cao, xem xét việc xét nghiệm nhanh ngẫu nhiên người dân tại điểm tránh trú an toàn (Có thể xét nghiệm gộp mẫu).

3. An ninh, trật tự:

Đảm bảo an ninh, trật tự trong thời gian người dân sơ tán tại điểm tránh trú an toàn. Đặc biệt sẵn sàng tình huống:

- Hoạt động gây rối, mất trật tự, an ninh của người dân tại điểm tránh trú (Tranh cãi, tranh chấp, quấy rối tình dục, đánh bạc trái pháp luật, đánh nhau hoặc xúi giục người khác đánh nhau,...).

- Hành động gây rối, hoảng loạn, lo lắng khi phát hiện người nghi hoặc có triệu chứng nghi nhiễm, có FO tại điểm tránh trú an toàn.

4. Vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh:

- Quy định và hướng dẫn người dân vứt rác đúng vị trí, đúng thùng/túi phân loại rác (Rác sinh hoạt, rác y tế). Tất cả khẩu trang y tế đã qua sử dụng phải đựng trong thùng/túi đựng rác thải y tế.

- Vị trí để thùng/túi rác đặt ở vị trí thuận lợi đi lại cho người dân, không quá xa nơi ở của người dân, không gần/ đi qua phòng cách ly tạm thời, không bị ngập nước (Đặt cao, khô ráo) và có biển ghi "KHU ĐỂ RÁC".

- Thùng/túi đựng rác phải ghi rõ "Rác sinh hoạt", "Rác y tế" và có nắp đậy kín (Đối với thùng) hoặc buộc kín (Đối với túi).

- Thu gom, xử lý rác thực hiện theo quy định và hướng dẫn của cơ quan y tế.

5. Vật tư phòng chống dịch bệnh:

Ngoài các vật tư phục vụ PCTT, một số vật tư thiết yếu, bao gồm:

- Phòng chống dịch bệnh:

+ Nước rửa tay sát khuẩn.

+ Nước rửa tay có độ cồn trên 60%

+ Khẩu trang y tế/khẩu trang vải

+ Nước súc họng (Nước muối sinh lý 9‰)

+ Thuốc nhỏ mũi.

+ Bộ bảo hộ phòng chống dịch (Bộ mũ, áo, quần chống dịch cấp độ 3-4; kính bảo hộ; Tấm che mặt; Găng tay y tế; Bao giày; Khẩu trang) đối với cán bộ y tế; cán bộ quản lý, giám sát điểm tránh trú; người nghi/có triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh tại phòng cách ly tạm thời (Đặc biệt đối với điểm tránh trú an toàn trong khu vực có mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao/cao hoặc đã có dịch bệnh).

- Vệ sinh trong sinh hoạt:





- + Xà phòng hoặc nước rửa tay.
- + Giấy vệ sinh.
- + Nước khử khuẩn sàn và thiết bị vệ sinh.
- + Thùng/túi đựng rác thải.

6. Phương tiện:

Ô tô chuyên chở người nghi/có triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh, F0 đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh đến khu cách ly, khu chăm sóc, điều trị.

7. Trang thiết bị y tế:

- Thiết bị đo thân nhiệt.
- Các thiết bị tối thiểu (theo hướng dẫn của cơ quan y tế) xử lý trường hợp xuất hiện người nghi/có triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh, có F0 tại phòng cách ly tạm thời trước khi đưa đến khu cách ly, khu chăm sóc, điều trị.

8. Tài liệu phục vụ phòng chống dịch tại điểm tránh trú an toàn:

- Mẫu khai báo y tế theo quy định của Bộ Y tế.
- Danh sách người dân tại điểm tránh trú an toàn: Tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại, thời gian đến điểm tránh trú, thân nhiệt, tình hình sức khỏe.
- Bảng theo dõi thân nhiệt người dân trong thời gian sơ tán tại điểm tránh trú an toàn theo từng ngày (Có thể kiểm tra thân nhiệt ngẫu nhiên).
- Sơ đồ vị trí người dân tránh trú.
- Thông báo các quy định người dân phải thực hiện phòng chống dịch bệnh tại điểm tránh trú an toàn.
- Thông báo/hướng dẫn treo tường:
 - + Hướng dẫn rửa tay đúng cách phòng chống dịch bệnh.
 - + Quy định phòng chống dịch bệnh tại điểm tránh trú an toàn.
 - + Thông điệp 5K.
 - + Hướng dẫn sử dụng khẩu trang đúng cách phòng chống dịch bệnh.
- Biển chỉ dẫn, cảnh báo tại phòng cách ly tạm thời, khu vệ sinh, khu tắm, các điểm tron, trượt nguy hiểm, hướng di chuyển, khu để rác (Rác sinh hoạt, rác y tế)

9. Hậu cần:

- Nước sạch đảm bảo cho người lớn: 01-1,5 lít/người lớn/ngày.
- Nước sạch đảm bảo cho trẻ em (ước lượng theo công thức):

$$\text{Lượng nước uống (ml)} = 1.000 \text{ ml} + n \times 50 \text{ (n = số kg của trẻ - 10)}$$

- Bổ sung lương thực, thực phẩm và thuốc tăng cường sức khỏe, sức đề kháng cho người dân. Đối với phụ nữ mang thai, người cao tuổi, người mắc bệnh mãn tính cần lưu ý lương thực, thực phẩm có đủ chất: Chất đạm, vitamin C, vitamin D, vitamin E, selen, sắt, kẽm, thực phẩm chứa flavonoid và omega3.



PHỤ LỤC 2

Một số mẫu biểu thu thập thông tin trong Phương án ứng phó thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh

1. Các khu vực trọng điểm, xung yếu (Các cấp xây dựng phương án chỉ xác định các đối tượng trong phạm vi quản lý)

STT	Công trình phòng chống thiên tai, công trình trọng điểm cần bảo vệ	Địa điểm xây dựng, vị trí xung yếu, cấp độ rủi ro thiên tai cần bảo vệ			Vị trí kho vật tư dự trữ
		Thiên tai cấp độ 3	Thiên tai cấp độ 4	Thiên tai cấp độ 5	
1	Đê biển	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh
2	Đê cấp I	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh
3	Hồ chứa				
4	Công trình chống úng				
5	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão				
6	Nhà kết hợp sơ tán dân				
7	Các công trình quan trắc khí tượng, thủy văn, hải văn.				
8	Các công trình trọng điểm				
9	Khu điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch				
10	Tuyến quốc lộ, tỉnh lộ quan trọng, đảm bảo nhanh chóng thông xe phục vụ sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh	(Từ Km-Km) Địa danh
11	Vùng hải đảo, đảo bị ảnh hưởng thiên tai và dịch bệnh.				

2. Các khu vực trọng điểm, xung yếu của xã:

STT	Khu vực trọng điểm, xung yếu	Thôn A	Thôn B	Thôn C	Thôn D
1	Vùng chịu ảnh của gió bão				
	Thiên tai cấp độ 3				
	Thiên tai cấp độ 4				
	Thiên tai cấp độ 5				
	Đã xảy ra dịch bệnh				
	Đang xảy ra dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh cao				
	Mức độ có nguy cơ dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh bình thường				
2	Vùng trũng thấp, ngập lụt do mưa lớn, nước biển dâng				
	Thiên tai cấp độ 3				
	Thiên tai cấp độ 4				
	Thiên tai cấp độ 5				
	Đã xảy ra dịch bệnh				
	Đang xảy ra dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh cao				
	Mức độ có nguy cơ dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh bình thường				
3	Vùng dễ bị cô lập, chia cắt khi có mưa, lũ				
	Thiên tai cấp độ 3				
	Thiên tai cấp độ 4				
	Thiên tai cấp độ 5				
	Đã xảy ra dịch bệnh				
	Đang xảy ra dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh cao				
	Mức độ có nguy cơ dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh bình thường				



STT	Khu vực trọng điểm, xung yếu	Thôn A	Thôn B	Thôn C	Thôn D
4	Các tuyến đường bị ngập lụt, sạt lở				
	Thiên tai cấp độ 3				
	Thiên tai cấp độ 4				
	Thiên tai cấp độ 5				
	Đã xảy ra dịch bệnh				
	Đang xảy ra dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh cao				
	Mức độ có nguy cơ dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ có dịch bệnh bình thường				
5	Các trọng điểm khác (nếu có)				
	Thiên tai cấp độ 3				
	Thiên tai cấp độ 4				
	Thiên tai cấp độ 5				
	Đã xảy ra dịch bệnh				
	Đang xảy ra dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao				
	Mức độ nguy cơ dịch bệnh cao				
	Mức độ có nguy cơ dịch bệnh				
	Mức độ nguy cơ có dịch bệnh bình thường				

3. Tổng hợp phương án sơ tán dân cấp xã:

3.1. Bảng tổng hợp người dân cần sơ tán:

STT	Địa điểm	ĐV	Thôn A	Thôn B	Thôn C
I	Dịch bệnh và mức độ nguy cơ dịch bệnh				
1	Đã xảy ra dịch bệnh				
2	Đang xảy ra dịch bệnh				
3	Mức độ nguy cơ dịch bệnh rất cao				
4	Mức độ nguy cơ dịch bệnh cao				
5	Mức độ có nguy cơ dịch bệnh				
6	Mức độ nguy cơ dịch bệnh bình thường				
II	Cấp độ rủi ro thiên tai				
1	<i>Thiên tai cấp độ 2</i>				
a	<i>Tổng số dân phải sơ tán</i>				
	Khâu	Người			
	Hộ	Hộ			
b	<i>Tổng số dân sơ tán tại chỗ</i>				
	Khâu	Người			
	Hộ	Hộ			
c	<i>Tổng số dân sơ tán tập trung</i>				
	Khâu	Người			
	Hộ	Hộ			
2	<i>Thiên tai cấp độ 3</i>				
				
3	<i>Thiên tai cấp độ 4</i>				
				
4	<i>Thiên tai cấp độ 5</i>				
				



3.2. Bảng tổng hợp người dân tại các điểm tránh trú an toàn:

STT	Địa điểm	ĐV	Thiên tai cấp độ 2							Thiên tai cấp độ 3					...		
			Số người sơ tán		NCT ¹²	Trẻ em	NKT	PN mang thai	S.lượng VT, NYP	Số người sơ tán		NCT	Trẻ em	NKT		PN mang thai	S.lượng VT, NYP
			Tổng	Nữ						Tổng	Nữ						
A	Thôn A																
1	(Tên và địa chỉ điểm tránh trú an toàn)																
<i>a</i>	Số người sơ tán	Người															
<i>b</i>	Lương thực, thực phẩm																
	Mỹ ăn liền	Thùng															
	Lương khô	Thùng															
	Gạo	Tấn															
	Nước uống đóng chai	Thùng															
	Cá hộp	Hộp															
	Sữa hộp (Sữa đặc hoặc sữa bột)	Hộp															
<i>c</i>	Thuốc y tế																
	Cơ sở thuốc	Cơ sở															
	Khẩu trang y tế	Cái															
	Nước rửa tay sát khuẩn	Bình															
	Bộ đồ bảo hộ phòng dịch	Bộ															
	Hoá chất khử trùng	Lít															
	Đồ vệ sinh cho phụ nữ (Băng vệ sinh,...)	Túi															
	Xà phòng rửa tay	Bánh															
<i>d</i>	Nhiên liệu																
	Xăng	Lít															
	Dầu diezen	Lít															
	Dầu hỏa	Lít															

4. Tổng hợp lực lượng dự kiến huy động cấp xã

TT	Địa điểm	Số lượng		Lực lượng												
		Tổng cộng	Nữ	Quân đội	Công An	Cơ động	Dự bị động viên	Dân quân tự vệ	Xung kích PCTT	Hội PN	Đoàn TN	Y tế	Hội CTD	LL khác		
A	Thiên tai cấp độ 3															
1	Thôn A															
															
	Tổng cộng															
B	Thiên tai cấp độ 4															
															

(12)- NCT: Người cao tuổi
 NKT: Người khuyết tật
 PN mang thai: Phụ nữ mang thai
 S. lượng VT, NYP: Số lượng vật tư, nhu yếu phẩm

5. Tổng hợp phương tiện dự kiến huy động sơ tán dân cấp xã

TT	Đơn vị	Phương tiện phục vụ sơ tán dân					Tên cá nhân tổ chức được huy động
		Xe 16 chỗ	Xe 25-29 chỗ	Xe 4-9 chỗ	Xe tải thùng	Ghe, thuyền	
A	Thiên tai cấp độ 3						
1	Thôn A						Ông: Nguyễn Văn A
2	Thôn B						
...	
	Tổng cộng						
B	Thiên tai cấp độ 4						
						

6. Tổng hợp phương tiện dự kiến huy động bảo vệ công trình trọng điểm thuộc xã

TT	Tên công trình trọng điểm	Phương tiện phục vụ bảo vệ công trình trọng điểm								Đối tượng huy động
		Máy xúc	Ô tô tải	Xe ben	Ghe, Thuyền	Máy cưa	Rựa	Máy Kéo	Xe ủi	
1	Đê A									Công ty A
2	Hồ B								
									
	Khu điều trị, chăm sóc và khu cách ly người nhiễm bệnh dịch									
	Tuyến quốc lộ, tỉnh lộ quan trọng, đảm bảo nhanh chóng thông xe phục vụ sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp									
	Vùng hải đảo, vùng đảo bị ảnh hưởng thiên tai và dịch bệnh.									
	Tổng cộng									

7. Tổng hợp phương tiện, vật tư trang thiết bị huy động phục vụ cứu hộ, cứu nạn

STT	Danh mục phương tiện, trang thiết bị	Đơn vị	Xã (huyện, tỉnh)	Các lực lượng đóng trên địa bàn	Tổng cộng
	Danh mục theo tài liệu hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT	



PHỤ LỤC 3

Tập huấn, diễn tập, tuyên truyền nâng cao nhận thức, năng lực PCTT trong bối cảnh dịch bệnh

I. TỔ CHỨC CÁC LỚP TẬP HUẤN NÂNG CAO NĂNG LỰC PCTT

1. Đối tượng tập huấn:

Đội xung kích PCTT cấp xã, tình nguyện viên từ các tổ chức, cá nhân.

2. Tập huấn viên viên:

Các cán bộ có kinh nghiệm về PCTT, phòng chống dịch bệnh của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN và Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh cấp tỉnh.

3. Địa điểm:

Hội trường xã/huyện; Nhà văn hoá xã/thôn; Khách sạn/trung tâm hội nghị tại xã, huyện.

4. Phương thức tập huấn, hướng dẫn:

Tùy theo điều kiện (Cơ sở vật chất; Số lượng người cần tập huấn; Ứng dụng khoa học công nghệ; Tài chính;....) của từng địa phương có thể áp dụng riêng/kết hợp các phương thức:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn tập trung.

- Tổ chức trực tuyến qua các phần mềm hiện có.

- Xây dựng các bài giảng (video, sổ tay, tờ rơi) và phát cho người học. Phương

thức này phù hợp với tập huấn, hướng dẫn nhắc lại; phù hợp với điều kiện về tra cứu, thời gian. Đặc biệt bài giảng dạng video phù hợp với thể mạnh ứng dụng công nghệ của lứa tuổi thanh niên.



5. Nội dung tập huấn:

Đối tượng	Nội dung ⁽¹³⁾
Đội xung kích PCTT	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, xu thế và tình hình thiên tai, dịch bệnh tại địa phương - Các kiến thức cơ bản về phòng chống dịch bệnh; Các phương pháp, cách thức đưa nội dung phòng chống dịch bệnh vào nội dung, hoạt động PCTT. - Phương pháp và các hoạt động cần thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh trong các hoạt động PCTT, đặc biệt hoạt động sơ tán dân tại các điểm tránh trú an toàn. - Cách thức phòng chống dịch cho bản thân: Sử dụng các vật tư, trang thiết bị y tế (Đo thân nhiệt, pha chế nước rửa tay sát khuẩn,...), đồ bảo hộ y tế trong thực hiện các hoạt động PCTT trong vùng có dịch, vùng có nguy cơ dịch bệnh. - Nội dung hướng dẫn người dân các việc nên/không nên trong hoạt động PCTT đảm bảo yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. - Nội dung, cơ chế phối hợp thực hiện các hoạt động PCTT và phòng chống dịch bệnh trong chuẩn bị ứng phó thiên tai, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. <p>Thu thập số điện thoại liên lạc, thống nhất cách thức liên lạc và phối hợp với các lực lượng phòng chống dịch bệnh để hướng dẫn, cung cấp, tiếp nhận thông tin từ các lực lượng phòng chống dịch trong trường hợp khẩn cấp.</p>
Tình nguyện viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, xu thế và tình hình thiên tai, dịch bệnh tại địa phương - Các kiến thức cơ bản về phòng chống dịch bệnh. - Phương pháp và các hoạt động cần thực hiện đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh trong tham gia hỗ trợ các hoạt động PCTT, đặc biệt hoạt động sơ tán dân tại các điểm tránh trú an toàn. - Cách thức phòng chống dịch cho bản thân: Sử dụng các vật tư, trang thiết bị y tế (Đo thân nhiệt, pha chế nước rửa tay sát khuẩn,...), đồ bảo hộ y tế trong thực hiện các hoạt động PCTT trong vùng có dịch, vùng có nguy cơ dịch bệnh. - Nội dung hướng dẫn người dân các việc nên/không nên trong hoạt động PCTT đảm bảo yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch trong giai đoạn phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai. <p>Thu thập số điện thoại liên lạc, thống nhất cách thức liên lạc và phối hợp với đội xung kích PCTT để cung cấp, tiếp nhận thông tin từ đội xung kích PCTT trong trường hợp khẩn cấp.</p>

(13) - Một số nội dung tập huấn trùng nhau giữa các đối tượng: Xem xét tổ chức chung với nhiều đối tượng theo phương thức phù hợp nhằm tránh chồng chéo, lãng phí kinh phí và và thời gian.



II. TẬP HUẤN, DIỄN TẬP ỨNG PHÓ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI

1. Nếu tham gia các lớp tập huấn, diễn tập

Thực hiện 5K, thường xuyên đeo khẩu trang; rửa tay sát khuẩn trước/sau tập huấn, diễn tập; không để tay lên mắt, mũi, miệng trong suốt quá trình tập huấn, diễn tập; khai báo y tế và thực hiện nghiêm các quy định của ban tổ chức về đảm bảo phòng chống dịch (Đặc biệt tại vùng có nguy cơ dịch bệnh hoặc đang có dịch bệnh)

2. Nếu trực tiếp tổ chức, hướng dẫn

a. Tập huấn

- Cơ sở vật chất: Đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch (Diện tích, số lượng học viên, phun khử khuẩn,...)

- Học viên: Thực hiện 5K, khai báo y tế, đeo khẩu trang và các yêu cầu khác của Bộ Y tế về phòng chống dịch trong triển khai hoạt động tập huấn PCTT.

- Nội dung: Đưa các nội dung, yêu cầu, điều kiện phòng chống dịch bệnh (Đối với bản thân, người tham gia và cơ sở vật chất, địa điểm thực hiện) trong từng khâu, từng hoạt động cụ thể của kế hoạch, phương án, kịch bản.

- Phương thức: Đảm bảo khoảng cách an toàn chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế; trong trường hợp vùng có nguy cơ dịch hoặc đang có dịch, xem xét sử dụng hình thức phát tài liệu nghiên cứu, sử dụng phần mềm tập huấn trực tuyến.

b. Diễn tập

- Nội dung: Theo kịch bản diễn tập PCTT trong bối cảnh dịch bệnh đã được phê duyệt.

- Tổ chức:

+ Đối với vùng chưa có dịch: Đảm bảo 5K, đeo khẩu trang, khai báo y tế, các hướng dẫn của cơ quan y tế và xem xét có kịch bản trong trường hợp xuất hiện ca nghi nhiễm/có biểu hiện nghi nhiễm trong quá trình tổ chức diễn tập.

+ Đối với vùng có nguy cơ dịch bệnh: Ngoài thực hiện 5K, đeo khẩu trang, khai báo y tế, cần bổ sung: Hạn chế số người tham gia diễn tập (nhưng đảm bảo đủ thành phần); Tập trung vào các khâu, hoạt động quan trọng trong kịch bản (sơ tán dân đến điểm tránh trú an toàn); Xem xét việc xét nghiệm nhanh trước khi diễn tập hoặc cách ly tại nhà 07 ngày; Có kịch bản trong trường hợp xuất hiện ca nghi nhiễm/có biểu hiện nghi nhiễm trong quá trình tổ chức diễn tập.

+ Đối với vùng có dịch: Thực hiện nghiêm các quy định trong các Chỉ thị áp dụng vùng có dịch và yêu cầu của cơ quan y tế địa phương. Xem xét diễn tập cơ chế qua phần mềm trực tuyến

III. TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN NÂNG CAO NHẬN THỨC, KỸ NĂNG VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Nội dung công tác phòng chống thiên tai trong bối cảnh dịch bệnh

- Tình hình dịch bệnh và nguy cơ dịch bệnh tại địa phương.
- Các quy định theo Chỉ thị số 15, 16, 19 của Chính phủ; sự khác nhau giữa các chỉ thị và người dân nên làm/không nên làm theo quy định của các Chỉ thị.
- Nhận biết các dấu hiệu, triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh.
- Lưu giữ các số điện thoại liên lạc khẩn cấp đến các cơ quan PCTT, phòng chống dịch bệnh.
- Việc nên làm khi phát hiện người có biểu hiện, triệu chứng nghi nhiễm dịch bệnh (Cách ly tạm thời, thông báo cho cơ quan y tế địa phương).
- Kỹ năng cơ bản trong thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh: 5K, cách rửa tay bằng xà phòng/nước rửa tay sát khuẩn, đeo khẩu trang y tế/khẩu trang vải đúng cách, khai báo y tế, vệ sinh nhà cửa đảm bảo phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế.
- Thường xuyên khai báo y tế phòng chống dịch theo quy định, đặc biệt khi đi đến các vùng có nguy cơ dịch bệnh rất cao/cao và vùng có dịch.
- Thường xuyên nghe thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh trên loa phát thanh, thông tin đại chúng (tivi, radio), trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thức⁽¹⁴⁾.
- Không đưa thông tin thiếu chính xác, mơ hồ lên mạng xã hội gây hoang mang, lo lắng cho người dân.
- Nhắc nhở người dân, các hộ gia đình đảm bảo phòng chống dịch bệnh theo quy định hiện đang áp dụng tại địa phương.

2. Hình thức

a. Đối với hình thức tuyên truyền tập trung đông người:

- Vùng chưa có dịch:
 - + Đảm bảo 5K, đeo khẩu trang, khai báo y tế, số người tham gia (số lượng căn cứ vào diện tích khu vực tuyên truyền và khoảng cách tối thiểu 2m an toàn phòng chống dịch) và các hướng dẫn của cơ quan y tế.
 - + Xem xét có kịch bản trong trường hợp xuất hiện ca nghi nhiễm/có biểu hiện nghi nhiễm trong quá trình tổ chức tuyên truyền.

(14) - Về phòng chống thiên tai:

Tổng cục Khí tượng thủy văn: <http://www.nchmf.gov.vn>

Tổng cục PCTT:

Web: <http://phongchongthientai.mard.gov.vn/Pages/Trang-chu.aspx>

Facebook: <https://www.facebook.com/phongchongthientaivn>

Về phòng chống dịch bệnh:

Bộ Y tế: <https://ncov.moh.gov.vn/>

App (ứng dụng) thông tin về dịch bệnh có tên là SỨC KHỎE VIỆT NAM.



- Vùng có nguy cơ dịch bệnh:

+ Đảm bảo 5K, đeo khẩu trang, khai báo y tế, số người tham gia (số lượng căn cứ vào diện tích khu vực tuyên truyền và khoảng cách tối thiểu 2m an toàn phòng chống dịch) và các hướng dẫn của cơ quan y tế.

+ Hạn chế số người tham gia tuyên truyền (nhưng đảm bảo đủ thành phần).

+ Tập trung vào các nội dung quan trọng người dân nên làm/không nên làm trong PCTT gắn với phòng chống dịch bệnh.

+ Có kịch bản trong trường hợp xuất hiện ca nghi nhiễm/có biểu hiện nghi nhiễm trong quá trình tổ chức tuyên truyền.

+ Xem xét việc xét nghiệm nhanh người đi tuyên truyền hoặc cách ly người đi tuyên truyền tại nhà 07 ngày sau khi thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với vùng có dịch:

+ Thực hiện nghiêm các quy định trong các Chỉ thị áp dụng vùng có dịch và yêu cầu của cơ quan y tế địa phương.

+ Xem xét tuyên truyền qua loa phát thanh, tờ rơi, mạng xã hội.

b. Đối với hình thức đến từng hộ dân:

- Vùng chưa có dịch:

+ Lập danh sách các hộ dân cần tuyên truyền. Ưu tiên các hộ dân là đối tượng dễ bị tổn thương, hộ nghèo, neo đơn, thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, dễ bị nhiễm dịch bệnh (do hoàn cảnh, đặc thù về sinh hoạt, công việc, sản xuất, kinh doanh) và đảm bảo người được tuyên truyền có nam giới, phụ nữ.

+ Đảm bảo 5K, đeo khẩu trang, khai báo y tế, địa chỉ hộ dân, giữ khoảng cách tối thiểu 2m và thực hiện các hướng dẫn của cơ quan y tế.

- Vùng có nguy cơ dịch bệnh:

+ Tập trung với các hộ dân là đối tượng dễ bị tổn thương, hộ nghèo, neo đơn, thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, dễ bị nhiễm dịch bệnh (do hoàn cảnh, đặc thù về sinh hoạt, công việc, sản xuất, kinh doanh) và đảm bảo người được tuyên truyền có nam giới, phụ nữ.

+ Đảm bảo 5K, đeo khẩu trang, khai báo y tế, giữ khoảng cách tối thiểu 2m và thực hiện các hướng dẫn của cơ quan y tế.

+ Tập trung vào các hướng dẫn chi tiết, đảm bảo tính đặc thù đối với từng đối tượng tuyên truyền về những việc nên làm/không nên làm trong PCTT gắn với phòng chống dịch bệnh.

+ Có kịch bản trong trường hợp xuất hiện người được tuyên truyền có biểu hiện nghi nhiễm trong quá trình tổ chức tuyên truyền.

+ Xem xét việc xét nghiệm nhanh người đi tuyên truyền trước khi thực hiện nhiệm vụ.

- Đối với vùng có dịch:

+ Thực hiện nghiêm các quy định trong các Chỉ thị áp dụng vùng có dịch và yêu cầu của cơ quan y tế địa phương.

+ Xem xét tuyên truyền qua tờ rơi, mạng xã hội.

SỔ TAY HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG BỐI CẢNH DỊCH BỆNH COVID-19



BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA VỀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

Trụ sở: Nhà A4, số 2 Ngọc Hà, Q. Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 0243 7335697 / Fax: 0243 7335701
Email: pcttvietnam@mard.gov.vn

Phongchongthientai.mard.gov.vn - Facebook: Thông tin Phòng chống thiên tai